

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 42/2024/HSST

Ngày: 12-4-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Bà Trần Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Đức và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện C xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Trần Văn B, sinh năm: 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1966; Gia đình bị cáo có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 6;

Tiền án: 01 tiền án; Ngày 17/02/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 20/2023/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2023); Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 13/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Ngày 07/11/2014, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 16/3/2015, bị Công an xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 11/9/2015, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; Ngày 18/3/2019, bị Tòa

án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 22/QĐ-TA. (Chấp hành xong ngày 27/12/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Số A, đường H khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T sau khi chấp hành án phạt tù về địa phương, không có công việc ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang. Thông qua mạng xã hội Facebook, T quen biết với đối tượng tên T2 (Chưa rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09/9/2023, T2 thấy nhà ông Nguyễn Văn T1 ở số A, đường H khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nuôi gà nên đã nhắn tin, gửi vị trí thông qua ứng dụng Messenger cho T để đến trộm. Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 10/9/2023, T mang theo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 (một) đèn pin; 01 lọ kem xua muỗi (nhãn hiệu Soffell); 01 cuộn băng keo; 01 túi nilon, bên trong đựng 02 (hai) miếng thịt là “Bã chó” rồi đi bộ từ xã K đến thị trấn N theo vị trí định vị mà “Tài” đã gửi. Khi đến nơi, do còn sớm nên T nằm chờ phía trước ngôi nhà và xóa toàn bộ tin nhắn trên ứng dụng Messenger, xóa tất cả các ứng dụng có trên điện thoại và khôi phục cài đặt gốc để không bị phát hiện. Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 10/9/2023, T thức dậy rồi lén lút đột nhập vào phía sau chuồng gà nhà ông T1, dùng đèn pin soi vào các chuồng nuôi gà và bắt trộm 01 (một) con gà trống có đặc điểm (giống gà nòi, màu đen, có trọng lượng 3,1kg). T đem con gà này ra phía ngoài đường cất giấu vào trong bụi cây rồi tiếp tục quay lại chuồng gà để bắt trộm thì bị ông T1 phát hiện bắt giữ trình báo Công an thị trấn N.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an thị trấn N đã tiến hành lập hồ sơ vụ việc ban đầu, cho gia đình bảo lãnh Trần Văn T, đồng thời chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 150/BB-HĐĐGTS, ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Giá trị của 01 (một) con gà trống, giống gà nòi, màu đen, có trọng lượng 3,1kg tại thời điểm ngày 10/9/2023 có giá là 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án:

- 01 con gà trống, giống gà nòi, màu đen là tài sản của ông Nguyễn Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 169/QĐ ngày 06/11/2023.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, loại: A56, kiểu máy: PH2321, số sê ri: EULRS08LBETGKRCA; 01 (một) đèn pin, màu đỏ, bằng kim loại, dài 16cm; 01(một) lọ kem xua muỗi (nhãn hiệu Soffell); 01(một) cuộn băng keo, màu đen; 01(một) túi nilon, bên trong đựng 02 (hai) miếng thịt động vật đã nướng chín, dùng sợi chỉ cuộn thành hình tròn. Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý, chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại con gà trống, giống gà nòi, màu đen, trọng lượng 3,1kg nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 10/9/2023, tại nhà ông Nguyễn Văn T1 ở đường H, khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Văn T đã lết lút trộm cắp được 01 con gà trống, giống gà nòi, màu đen, trọng lượng 3,1kg.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 150/BB-HĐĐGTS ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản bị trộm cắp là 1.500.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên T đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án

tích nay lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số: 38/CT-VKS, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Trần Văn T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dần thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đối với bị hại được bị cáo thực hiện cố ý trực tiếp, với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng phạm tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải biết nếu tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mặc dù có giá trị nhỏ cũng là phạm tội nhưng bị cáo đã không tu dưỡng bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Trần Văn T một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Như vậy, cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 lần bị kết án (đã được xóa án tích), 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo

dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Đối với đối tượng tên T2 mà bị cáo T khai là người giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, do chưa rõ thông tin về nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con gà trống, giống gà nòi, màu đen là tài sản của ông Nguyễn Văn T1, ngày 06/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh T1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, loại: A56, kiểu máy: PH2321, số sê ri: EULRS08LBETGKRCA, được T sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 (một) đèn pin, màu đỏ, bằng kim loại, dài 16cm; 01 (một) lọ kem xua muỗi (nhãn hiệu Soffell); 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) túi nilon, bên trong đựng 02 (hai) miếng thịt động vật đã nướng chín, dùng sợi chỉ cuộn thành hình tròn là dụng cụ mà T sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự vì vậy không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21 tháng 01 năm 2024 (ngày hai mươi mốt, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư). Tiếp tục tạm giam Trần Văn T để bảo đảm thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) đèn pin, màu đỏ, bằng kim loại, dài 16cm; 01 (một) lọ kem xua muỗi, nhãn hiệu Soffell; 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) túi nilon, bên trong đựng 02 (hai) miếng thịt động vật đã nướng chín, dùng sợi chỉ cuộn thành hình tròn

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, loại: A56, kiểu máy: CPH2321, số sê ri: EULRS08LBETGKRCA.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2024).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-4-2024). Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến